TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 17 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Phấn Sơn, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn Phấn Sơn, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Núi Kẻ, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 10 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình tổ chức lễ

cưới theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Chị T đã về nhà ngoại ở, hai vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2020 đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Tại Biên bản hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T và chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị T là hoàn toàn tự nguyện. Anh T, chị T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị T theo Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh T và chị T cùng thống nhất thỏa thuận:

Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Chí Vỹ, sinh ngày 07/8/2017; chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 26/11/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị T xác nhận mỗi người nộp 150.000 đồng vào chung 01 Biên lai thu số 0001388 ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Anh T, chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Chí Vỹ, sinh ngày 07/8/2017; chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 26/11/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị T mỗi người chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000đồng theo Biên lai thu số 0001388 ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Xác nhận anh T và chị T đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Sơn, TP B, tỉnh B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thanh Quyên